

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐAM RÔNG  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 07/8/2018

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAM RÔNG  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Đặng Ngọc Bình.

**Các Hội thẩm nhân dân:** - Ông: Trần Ngọc Bân.

- Ông: Âu Văn Nghị.

**Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2018; Tại hội trường trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng; Xét xử sơ thẩm công khai vụ án lý số: 04/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2018 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2018/QĐXX-ST ngày tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Bà **Đinh Thị H**; Sinh năm: 1995;

Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện R, tỉnh L.

Có mặt tại phiên tòa.

**2. Bị đơn:** Ông **Vi Văn Th**; Sinh năm: 1988;

Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện R, tỉnh L.

Vắng mặt tại phiên tòa.

**3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam;

Trụ sở: Số 169, phố L, phường H, quận M, Thành phố H.

**Người đại diện theo pháp luật:** Ông Dương Quyết T; Chức vụ: Tổng giám đốc;

**Người đại diện theo ủy quyền:** Ông Bạch Văn T; Chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện R, tỉnh L.

Vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Tại đơn khởi kiện ghi ngày 11 tháng 01 năm 2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa của nguyên đơn Đinh Thị H trình bày:***

Bà H và ông Vi Văn Th có quen biết và tìm hiểu nhau khoảng 02 năm thì quyết định đi đến quan hệ hôn nhân, ông bà có đăng ký kết hôn vào ngày 26/9/ 2014 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện R, tỉnh L và có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán. Sau khi kết hôn, ông bà làm ăn sinh sống tại Thôn P, xã Đ, huyện R, tỉnh L. Sau khi kết hôn khoảng 3 năm thì vợ chồng ông bà phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hòa hợp, không tin tưởng nhau, không đồng quan điểm trong cách sống, suy nghĩ dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hòa giải được, mục đích hôn nhân không đạt được và hiện tại ông bà đã ly thân khoảng 08 tháng. Do đó, bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà H yêu cầu được ly hôn với ông Vi Văn T.

Về con chung: Ông bà có với nhau 01 con chung là cháu Vi Gia H, sinh ngày 23 tháng 11 năm 2014. Bà H yêu cầu Tòa án giao con chung cho bà nuôi dưỡng và không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Ông bà có vay Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện R số tiền 62.000.000 đồng và lãi phát sinh theo hợp đồng vay. Bà H nhận trách nhiệm trả toàn bộ nợ gốc và lãi suất theo hợp đồng.

***Ý kiến, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của bị đơn Vi Văn Th:***

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập ông Vi Văn Th nhưng ông Th không chấp hành, không đến tòa làm việc theo giấy triệu tập của Tòa án.

***Tại đơn khởi kiện và các văn bản của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam trình bày:***

Ông Vi Văn Th, bà Đinh Thị H có vay nợ Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng số tiền nợ gốc là 62.000.000 đồng (Sáu mươi hai triệu đồng) và lãi phát sinh theo hợp đồng vay. Nay bà Đinh Thị H và ông Vi Văn Th ly hôn nên Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc ông Vi Văn Th, bà Đinh Thị H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 62.000.000 đồng (Sáu mươi hai triệu đồng) và lãi phát sinh theo hợp đồng vay vốn đã ký.

Vụ án được Tòa án hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký; Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật; nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng. Về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu

cầu khởi kiện của nguyên đơn cho Đinh Thị H và Vi Văn Th được ly hôn; Về con chung: giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; Về nợ chung: Buộc bà H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng chính sách toàn bộ nợ gốc và lãi suất theo hợp đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Vi Văn Th được triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa; Người đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Căn cứ Khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đinh Thị H và ông Vi Văn Th đã tự nguyện đi đến quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn vào ngày 26/9/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện R, tỉnh L nên xác định quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông Th là hợp pháp. Quan hệ hôn nhân giữa bà và ông Th phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hòa hợp, không tin tưởng nhau, không đồng quan điểm trong cách sống, suy nghĩ, không quan tâm chăm sóc, lo toan cho cuộc sống gia đình, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được ly hôn của nguyên đơn bà H.

[3] Về con chung: Bà H và ông Th có 01 con chung là cháu Vi Gia H, sinh ngày 23 tháng 11 năm 2014. Xét bà H yêu cầu giao con chung cho bà trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận và giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Ông Vi Văn Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về nợ chung: Bà H, ông Th có vay Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện R số tiền 62.000.000 đồng. Các bên đã thống nhất thỏa thuận bà H có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện R. Do đó, buộc bà H có trách nhiệm trả toàn bộ nợ gốc và lãi suất theo hợp đồng đã ký.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc nguyên đơn bà Đinh Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 1.550.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với trách nhiệm trả nợ.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 463 của

Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Xử:

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Nguyên đơn bà Đinh Thị H và bị đơn ông Vi Văn Th được ly hôn.

**2. Về con chung:** Giao con chung là cháu Vi Gia H, sinh ngày 23 tháng 11 năm 2014 cho bà Đinh Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Vi Gia H đủ 18 tuổi. Ông Vi Văn Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

*Quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; Thay đổi việc cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.*

**3. Về nợ chung:** Buộc bà Đinh Thị H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện R, tỉnh L số tiền nợ gốc là 62.000.000 đồng (Sáu mươi hai triệu đồng) và lãi phát sinh theo hợp đồng vay đã ký.

**4. Về án phí:** Buộc nguyên đơn bà Đinh Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 1.550.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; Tổng cộng là 1.850.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà Đinh Thị H đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0003490 ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng. Bà Đinh Thị H còn phải nộp 1.550.000 đồng (Một triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng) áp phí.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tóa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo trình tự phúc thẩm, đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhân:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSNDH. Đam Rông;
- CC THADS H. Đam Rông;
- UBND xã Đ, huyện R, tỉnh L;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Đặng Ngọc Bình**